

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 10 – 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khon.

Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hà Diệu M, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Đặng Hà Diệu M, anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Hà Diệu M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Hà Diệu M và anh Nguyễn Văn N chung sống với nhau như vợ chồng năm 2020, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa

chị M và anh N được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc hay cưỡng ép.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó chị M và anh N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến hay tranh cãi trong sinh hoạt gia đình, chị M và gia đình bên anh N thường hay cự cãi, hàng ngày anh N thiếu quan tâm chăm sóc vợ, con. Anh N cũng thường hay cự cãi với mẹ vợ, chị M và anh N sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được.

Chị Đặng Hà Diệu M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị Đặng Hà Diệu M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đặng Nhất T, sinh ngày 16/01/2021 cho đến khi cháu T trưởng thành, không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N thống nhất, anh N và chị M kết hôn năm 2020, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự thống nhất trong cách sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh N thống nhất vợ chồng không còn chung sống từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Khoảng thời gian ly thân, anh N và chị M có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay anh Nguyễn Văn N thống nhất ly hôn với chị Đặng Hà Diệu M.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn N thống nhất giao con chung tên Đặng Nhất T, sinh ngày 16/01/2021 cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính, đánh máy gồm có 02 trang do chị Đặng Hà Diệu M ký tên, đề ngày 06/5/2022); Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính); Sổ hộ khẩu của chị Đặng Hà Diệu M (Bản sao chứng thực); Giấy chứng minh nhân dân tên Đặng Hà Diệu M (Bản sao chứng thực); Giấy khai sinh của cháu Đặng Nhất T (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hà Diệu M và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn N cư trú tại ấp Y, xã T, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị M, anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Hà Diệu M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Xét thấy, chị M và anh N chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”*.

Trong quá trình chung sống chị M và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự thống nhất trong cách sinh hoạt hàng ngày. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị M và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do chị M và anh N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Hiện nay con chung tên Đặng Nhất T, sinh ngày 16/01/2021 hiện đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhất T, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, kể từ khi ly thân chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Mặt khác, chị M hiện nay có việc làm ổn định có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu Đặng Nhất T phát triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh

thần cần giao cháu Đặng Nhất T cho chị M nuôi dưỡng. Vì vậy, chị M yêu cầu nuôi con chung tên Đặng Nhất T, sinh ngày 16/01/2021 là có căn cứ chấp nhận.

Do chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh N xác định là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị Đặng Hà Diệu M phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 và Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hà Diệu M.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Hà Diệu M và anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao con chung tên Đặng Nhất T, sinh ngày 16/01/2021 cho chị Đặng Hà Diệu M được tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu.

Chị M và anh N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Hà Diệu M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010139 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Đặng Hà Diệu M đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung